

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- ◆ Tên chương trình : **TIẾNG ANH thương mại**
 - ◆ Trình độ đào tạo : **Đại học (bằng thứ hai)**
 - ◆ Ngành đào tạo : **Tiếng Anh**
 - ◆ Loại hình đào tạo : **Chính quy tập trung**
- (Ban hành theo Quyết định số: /QĐ_ĐHM ngày tháng năm 2010 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Mở TPHCM)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu chung:

Đào tạo những cử nhân Tiếng Anh Thương mại có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và có sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Tiếng Anh có năng lực làm việc tại các công ty liên doanh, các cơ quan, xí nghiệp, nhà hàng, khách sạn về kỹ năng văn phòng, giao dịch thương mại ở trình độ đại học.

Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo nhằm cung cấp kiến thức về lý thuyết tiếng Anh, văn hóa, văn học của các nước sử dụng tiếng Anh như Anh, Mỹ, và kiến thức chuyên

ngành nền tảng và nâng cao về thương mại để ứng dụng trong công tác chuyên môn và hội nhập xã hội.

Trong quá trình học tập sinh viên có cơ hội học tập đồng bộ 4 kỹ năng tiếng Anh, đặc biệt là nghe –nói, thông qua các hoạt động học thuật như câu lạc bộ tiếng Anh, hội thi hùng biện. Ngoài ra sinh viên còn được rèn các kỹ năng gắn với nghề nghiệp chuyên môn như nghiệp vụ văn phòng và quan hệ công chúng.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo Cử nhân Đại học thực hiện trong 6 học kỳ

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH: 85 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Ứng viên đã có ít nhất một bằng tốt nghiệp Đại học.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo qui chế học vụ theo hệ thống tín chỉ bậc Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Ban hành theo **Quyết định số 759/QĐ_ĐHM ngày 9 tháng 9 năm 2009 của Hiệu trưởng ĐH Mở Tp.HCM**).

Sinh viên tốt nghiệp sau khi hoàn thành **85** tín chỉ.

6. THANG ĐIỂM

Tất cả các môn (kể cả khóa luận) quy định trong chương trình đào tạo được đánh giá theo thang điểm 10.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH (tên gọi và khối lượng các học phần)

STT		MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ			GHI CHÚ
			LT	TH	Tổng	
7.1 Kiến thức Giáo dục Đại cương			17		17	
<u>7.1.1. Khoa học xã hội và nhân văn</u>			2		2	
1	1	Cơ sở ngôn ngữ học	2		2	
<u>7.1.3. Ngoại ngữ hai (Chọn 1 trong 5 ngôn ngữ sau)</u>			15		15	
2	1	Tiếng Hoa 1- 5	15		15	
3	2	Tiếng Pháp 1- 5	15		15	
4	3	Tiếng Nhật 1- 5	15		15	
5	4	Tiếng Hàn 1- 5	15		15	
7	5	Tiếng Tây Ban Nha 1- 5	15		15	
7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			68			
<u>7.2.1. Kiến thức ngành tiếng Anh thương mại</u>			56		56	
A. Khối kiến thức tiếng			47		47	
8	1	Ngữ pháp	3		3	
9	2	Viết 1	3		3	
10	3	Viết 2	3		3	
11	4	Viết 3	3		3	
12	5	Nghe nói 1	3		3	
13	6	Nghe nói 2	3		3	
14	7	Nghe nói 3	3		3	
15	8	Nghe nói 4	3		3	
16	9	Đọc hiểu 1	3		3	
17	10	Đọc hiểu 2	3		3	
18	11	Đọc hiểu 3	3		3	
19	12	Đọc hiểu 4	3		3	

20	13	Luyện dịch 1	3		3	
21	14	Luyện dịch 2	3		3	
22	15	Luyện phát âm Anh-Mỹ	3		3	
23	16	Kỹ năng thuyết trình	2		2	
B. Khối kiến thức ngôn ngữ			6		6	
24	1	Ngữ âm - Âm vị học	2		2	
25	2	Cú pháp - Hình thái học	2		2	
26	3	Ngữ nghĩa học	2		2	
C. Khối kiến thức văn hóa - văn học			3		3	
27	1	Văn hóa Anh - Mỹ	3		3	
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành phụ Quản trị kinh doanh			12		12	
(Sinh viên chọn 4 trong 7 môn sau)						
28	1	Quản trị học (Introduction to Management)	3		3	
29	2	Marketing căn bản (Introduction to Marketing)	3		3	
30	3	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	3		3	
31	4	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	3		3	
32	5	Quan hệ công chúng (Public Relations)	3		3	
33	6	Nghiệp vụ văn phòng (Office Skills)	3		3	
34	7	Tiền tệ ngân hàng (Money & Banking)	3		3	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Phân bổ các môn học theo học kỳ)

STT	TÊN MÔN HỌC				MÔN HỌC TRƯỚC	MÔN TIÊN QUYẾT
		LT	TH	TC		
Học kỳ thứ nhất		17		17		
1	Nghe nói 1	3		3		
2	Ngữ pháp	3		3		
3	Đọc hiểu 1	3		3		
4	Luyện phát âm Anh - Mỹ	3		3		

5	Ngoại ngữ hai 1	3		3		
6	Cơ sở ngôn ngữ học	2		2		
Học kỳ thứ hai		15		15		
1	Nghe nói 2	3		3	Nghe nói 1	
2	Viết 1	3		3	Ngữ pháp	
3	Đọc hiểu 2	3		3	Đọc hiểu 1	
4	Luyện dịch 1	3		3		
5	Ngoại ngữ hai 2	3		3	Ngoại ngữ hai 1	
Học kỳ thứ ba		15		15		
1	Nghe nói 3	3		3	Nghe nói 2	
2	Viết 2	3		3	Viết 1	
3	Đọc hiểu 3	3		3	Đọc hiểu 2	
4	Luyện dịch 2	3		3	Luyện dịch 1	
5	Ngoại ngữ hai 3	3		3	Ngoại ngữ hai 2	
Học kỳ thứ tư		14		14		
1	Nghe nói 4	3		3	Nghe nói 3	
2	Viết 3	3		3	Viết 2	
3	Đọc hiểu 4	3		3	Đọc hiểu 3	
4	Ngữ âm - Âm vị học	2		2		
5	Ngoại ngữ hai 4	3		3	Ngoại ngữ hai 3	
Học kỳ thứ năm		14		14		
1	Cú pháp - Hình thái học	2		2	Ngữ âm - Âm vị học	
2	Môn chuyên ngành 1	3		3		
3	Môn chuyên ngành 2	3		3		
4	Văn hóa Anh - Mỹ	3		3		
5	Ngoại ngữ hai 5	3		3	Ngoại ngữ hai 4	
Học kỳ thứ sáu		10		10		
1	Ngữ nghĩa học	2		2	Cú pháp - Hình thái	

					học	
2	Môn chuyên ngành 3	3		3		
3	Môn chuyên ngành 4	3		3		
4	Kỹ năng thuyết trình	2		2		

9. MÔ TẢ CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH

CÁC MÔN HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

9.1 Cơ sở ngôn ngữ học (2tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những tri thức chung về ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu một ngôn ngữ cụ thể (tiếng Việt hoặc ngoại ngữ đang học), để đối chiếu ngôn ngữ.

NGOẠI NGỮ HAI

9.2 Tiếng Hoa 1, 2, 3, 4, 5 (15tc)

Chương trình Tiếng Hoa cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về phiên âm La-tinh, chữ Hán, làm quen các dạng câu, từ vựng cần học, đồng thời người học cũng được học ngữ pháp tiếng Hoa – một nội dung quan trọng suốt quá trình của học phần này.

9.3 Tiếng Pháp 1, 2, 3, 4, 5 (15tc)

Chương trình Tiếng Pháp cung cấp cho sinh viên các từ ngữ sử dụng trong lớp học, các từ thông thường về các vật dụng xung quanh, về thân thể con người, về thời tiết... Kiến thức ngữ pháp cơ bản giúp sinh viên có thể viết được những câu thông thường. Như thế khi kết thúc khóa học, sinh viên có thể vận dụng các mẫu câu và từ ngữ có được để phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về sau này. sinh

viên được luyện khả năng đọc hiểu, sử dụng thành thạo những mẫu câu giao tiếp trong đời sống hằng ngày... ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

9.4 Tiếng Tây Ban Nha 1, 2, 3, 4, 5 (15tc)

Chương trình tiếng Tây Ban Nha cung cấp kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên tiếp cận với ngôn ngữ được hơn 400 triệu người sử dụng trên toàn thế giới. Trong quá trình học, sinh viên được rèn chủ yếu 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết. Sau khi kết thúc, sinh viên có khả năng giao tiếp căn bản bằng tiếng Tây Ban Nha cũng như có vốn từ vựng và ngữ pháp chắc chắn.

9.5 Tiếng Nhật 1, 2, 3, 4, 5 (15tc)

Chương trình tiếng Nhật giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về tiếng Nhật, nghe và sử dụng những câu đơn giản, biết đọc và viết chữ Kanji và thông qua học tiếng Nhật bước đầu tìm hiểu về đời sống và văn hoá Nhật. Sinh viên phải hiểu và nắm vững một số biểu hiện ngữ pháp cơ bản, biết nghe và nói những câu đơn giản, viết những câu văn ngắn, biết giao tiếp thường ngày. Kết thúc chương trình này, sinh viên có cơ sở để học những lớp tiếng Nhật cấp cao hơn.

9.6 Tiếng Hàn 1, 2, 3, 4, 5 (15tc)

Cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Hàn trình độ sơ cấp nhằm phục vụ hữu hiệu cho các loại công tác chuyên môn, việc làm có liên quan đến ngôn ngữ này sau khi tốt nghiệp.

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC TIẾNG

9.7 Ngữ pháp (3tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Giúp sinh viên nắm được một số điểm ngữ pháp căn bản như cách sử dụng và phối hợp các thì, các dạng câu như câu đơn, câu kép, câu phức, và các loại mệnh

đề. Giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức ngữ pháp để học tốt các kỹ năng ngôn ngữ.

9.8 Viết 1-3 (9tc)

9.8.1 Viết 1 (3 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Ôn tập các điểm ngữ pháp, các dạng câu và dùng các ngữ liệu này phục vụ cho hoạt động viết. Hướng dẫn sinh viên làm quen với cách diễn đạt và sắp xếp ý tưởng theo phong cách viết của Anh ngữ. Giúp sinh viên trang bị kỹ năng cơ bản để viết một đoạn văn đúng hình thức, đúng thể loại, biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng để diễn đạt ý tưởng của mình một cách đầy đủ và có logic. Môn học này làm nền tảng cho các môn tiếp theo như viết essay, viết tiểu luận và làm research paper. Ngoài ra nó cũng hỗ trợ cho các phân môn khác như Speaking, Reading Comprehension ... trong việc sắp xếp ý tưởng khi giao tiếp sao cho có tính logic, đủ ý (support), mạch lạc (coherence), và thống nhất (unity).

9.8.2. Viết 2 (3 tc)

Môn học trước: *Viết 1*

Môn tiên quyết: *không*

Ôn tập các điểm ngữ pháp, các dạng câu và dùng các ngữ liệu này phục vụ cho hoạt động viết. Hướng dẫn sinh viên làm quen với cách diễn đạt và sắp xếp ý tưởng theo phong cách viết của Anh ngữ. Giúp sinh viên trang bị kỹ năng cơ bản để viết một đoạn văn đúng hình thức, đúng thể loại, biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng để diễn đạt ý tưởng của mình một cách đầy đủ và có logic. Ở học kỳ này chương trình có tính lặp lại (overlap) nhằm củng cố cho sinh viên những kỹ năng viết đoạn văn mà họ đã được trang bị ở học kỳ trước, đồng thời từng bước nâng cao trình độ diễn đạt câu cũng như cách lập luận mang tính học thuật. Môn học này làm nền tảng cho các môn tiếp theo như viết essay, viết tiểu luận và làm research paper.

9.8.3. Viết 3 (3 tc)

Môn học trước: *Viết 2*

Môn tiên quyết: *không*

Với môn học này, sinh viên sẽ được hướng dẫn theo từng bước cách viết bài luận (essay) từ đơn giản đến phức tạp, cụ thể:

- Bước đầu làm quen với cách viết một bài luận (từ 4 đến 5 đoạn văn) thông qua so sánh đối chiếu với cấu tạo của một đoạn văn hoàn chỉnh (a complete paragraph).
- Viết bài luận theo chủ đề của từng chương bằng cách đọc tìm ý (Reading for Ideas), suy nghĩ và vận dụng ngôn ngữ để phát triển ý (từ vựng và cấu trúc) cho phù hợp với chủ đề.
- Vận dụng lý thuyết về cách viết một bài luận sao có tính học thuật (an academic essay) như cách viết câu luận điểm (thesis statement), cách viết đoạn văn nhập đề (introduction), cách phát triển ý, (developmental and organizational patterns) và cách viết đoạn kết thúc (a conclusion paragraph).
- Vận dụng một cách thành thạo ba dạng bài luận sau:
 - + Nêu nguyên nhân – kết quả (cause and effect)
 - + So sánh hai sự vật (comparison-and-contrast)
 - + Nêu những mặt thuận lợi và bất lợi của vấn đề (advantages and disadvantages)

Ngoài ra, sinh viên còn được học 2 trong số những kỹ năng viết quan trọng hỗ trợ cho kỹ năng viết essay như cách viết Paraphrase (diễn giải nội dung đọc được và viết theo lời văn của mình), viết summaries (tóm tắt) nội dung bài đọc ngay trong bài học của mỗi chương nhằm nâng cao kỹ năng phát triển ý, dẫn chứng, chứng minh 1 vấn đề trong 1 bài luận.

9.9 Nghe nói 1-4 (12 tc)

9.9.1. Nghe nói 1 (3 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Môn Nghe nói 1 tập trung vào các kỹ năng đàm thoại, cung cấp cho sinh viên các cơ hội thực hành nghe và nói một cách có hệ thống thông qua những mẫu hội thoại, bài nói ngắn bằng tiếng Anh-Mỹ và các hoạt động giao tiếp trong lớp. Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên có thể thực hiện giao tiếp hàng ngày với khả năng sử dụng các chức năng ngôn ngữ nói ở mức độ thông thường.

9.9.2. Nghe nói 2 (3 tc)

Môn học trước: *Nghe nói 1*

Môn tiên quyết: *không*

Môn Nghe nói 2 là phần nâng cao của kỹ năng đàm thoại, cung cấp cho sinh viên nhiều hơn các cấu trúc ngôn ngữ được sử dụng trong môi trường đại học thông qua các hội thoại dài, và các bài giảng ngắn. Sinh viên có thể thực hành và hình thành kỹ năng ghi chép đơn giản, và cách trình bày thông tin ngắn, ý kiến trước tập thể.

9.9.3. Nghe nói 3 (3 tc)

Môn học trước: *Nghe nói 2*

Môn tiên quyết: *không*

Môn Nghe nói 3 cung cấp cơ hội tiếp xúc với các bài giảng, chương trình radio, thảo luận nhóm... bằng tiếng Anh-Mỹ về các đề tài mang tính xã hội và học thuật. Sinh viên được rèn luyện các phương pháp nhận dạng, ghi chép, và đánh giá thông tin và ý kiến. Các hoạt động giao tiếp trong lớp giúp sinh viên nâng cao kỹ năng trao đổi, tranh luận.

9.9.4 Nghe nói 4 (3 tc)

Môn học trước: *Nghe nói 3*

Môn tiên quyết: *không*

Môn Nghe nói 4 là phần củng cố lại các kỹ năng Nghe Nói đã được luyện tập ở chương trình Nghe nói 3. Sinh viên có thêm nhiều chủ đề xã hội để trao đổi và nâng cao khả năng giao tiếp, và cách trình bày ý kiến. Sinh viên cũng bắt đầu được

hướng dẫn cách thu thập, lựa chọn tài liệu, chuẩn bị dàn ý cho một bài thuyết trình có tính học thuật trước tập thể.

9.10 Đọc hiểu 1-4 (12 tc)

9.10.1 Đọc hiểu 1 (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Môn học này nhằm giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ra ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Môn học gồm 10 chương trong giáo trình *Interactions I – A Reading Skills Book*. Các bài đọc xoay quanh các chủ đề về du sinh viên và đời sống của sinh viên trên thế giới, chế độ ẩm thực toàn cầu, một số cách chỉ đường của những người ở những vùng đất khác và sự tương đồng và khác nhau về luật pháp các nước, cấu trúc gia đình, nhận ra các đoạn văn được viết theo thứ tự thời gian, tác động của TV và các loại truyền thông bằng hình khác đối với con người, các mối quan hệ xã hội và người bạn đời hoàn hảo, phép xã giao trong các buổi tiệc và phong tục tập quán trong các ngày nghỉ, ứng dụng của công nghệ và các vấn đề về công nghệ ...

9.10.2 Đọc hiểu 2 (3 tc)

Môn học trước: Đọc hiểu 1

Môn tiên quyết: không

Môn học này giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ra ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Môn Đọc hiểu 2 gồm 8 chương trong giáo trình *Interactions II A Reading Skills Book*. Các bài đọc xoay xung quanh các chủ đề: hệ

thống giáo dục ở các nước khác nhau, các vấn đề ở các thành phố và các giải pháp, niềm đam mê làm việc, xu hướng thời trang, người Mỹ bản xứ, nghệ thuật, bộ não, công việc của các thầy thuốc chữa trị bệnh theo phương pháp cổ truyền...

9.10.3 Đọc hiểu 3 (3 tc)

Môn học trước: *Đọc hiểu 2*

Môn tiên quyết: *không*

Giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Sinh viên tiếp tục phát triển những kỹ năng đọc hiểu đã được rèn luyện trong các môn Đọc hiểu 1 và 2: Đọc nhanh nắm bắt ý chính, đoán nghĩa của từ dựa vào văn cảnh, nhận ra câu chủ đề, tóm tắt nội dung bài đọc, và lập bảng thống kê phân loại, nhớ lại thông tin sau khi đọc, phân tích câu chủ đề, hiểu các tiếp vĩ ngữ, phân tích các điểm tương phản, nhận ra các gốc từ. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về ngữ pháp, khả năng vượt lên trên nghĩa đen, ý thức và thưởng thức được sự chọn từ và văn phong của tác giả, chơi chữ và tính hài hước. Môn học này chủ yếu gồm 12 bài đọc trong giáo trình *Mosaic One: A Reading Skills Book*. Các bài đọc xoay quanh các chủ đề như Canada: đất nước và con người, phong tục tập quán của dân tộc Mỹ, gia đình và các mối quan hệ, giới thiệu về một nhà khoa học nổi tiếng thế kỷ XX, sức khỏe, đặc tính và công dụng của LASER, một bữa ăn trưa sang trọng, tính vị chúng...

Cung cấp lý thuyết và luyện tập cho sinh viên các kỹ năng đọc, giúp sinh viên phát triển các kỹ năng đọc hiểu khác nhau như đọc lấy thông tin, đọc lấy ý chính, tiên đoán, suy diễn, hiểu bố cục bài đọc, xử lý từ mới, đánh giá bài đọc, thưởng thức văn phong của tác giả. Các bài tập được thiết kế nhằm giúp sinh viên gia tăng vốn từ vựng và cấu trúc phức tạp của tiếng Anh, áp dụng vào việc đọc hiểu và ghi chú các sách tham khảo.

9.10.4 Đọc hiểu 4 (3 tc)

Môn học trước: *Đọc hiểu 3*

Môn tiên quyết: *không*

Môn học này hệ thống toàn bộ các kỹ năng đọc hiểu người sinh viên đại học cần sử dụng để học tập thành công các bộ môn đòi hỏi người học phải tiếp xúc các tài liệu tiếng Anh trình bày theo dạng văn viết. Không chỉ dừng lại ở mục đích phục vụ cho việc học tập ở môi trường đại học, những kiến thức và kỹ năng được trình bày và rèn luyện ở đây còn trang bị cho các sinh viên một khả năng tiếp cận và xử lý tốt hơn các tài liệu viết bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc, trong cuộc sống hàng ngày sau này.

Khi hệ thống toàn bộ các kỹ năng đọc hiểu, môn học này nhắc lại một số kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ cấu trúc đoạn đã được rèn luyện ở ba học kỳ trước nhưng trình bày mang tính đào sâu chi tiết hơn. Bên cạnh đó, sinh viên cũng rèn luyện một số kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ cấu trúc trên đoạn (tức cấp độ cấu trúc văn bản) và cấp độ cấu trúc dưới đoạn (tức cấp độ cấu trúc câu, cụm từ và từ). Môn học này chủ yếu gồm 12 chương trong giáo trình A College Reading Skills. Sau khi học xong khóa học này, sinh viên sẽ được củng cố và rèn luyện các kỹ năng sau đây: tìm và hiểu nghĩa từ theo ngữ cảnh; tìm hiểu nghĩa của từ bằng cách phân tích cấu trúc từ; tìm ý chính và ý phụ bằng cách dùng các kiểu xây dựng đoạn, sử dụng phương pháp phát triển ý trong đoạn để tìm ý chính và ý phụ; tìm ý ở cấp độ cấu trúc trên đoạn (cấu trúc văn bản), đọc có tư duy (phê phán): hiểu điều tác giả viết và loại bằng chứng tác giả dùng để thành lập các ý tưởng và liệu lập luận tác giả có vững chắc và thông tin đó tốt cho mục đích gì, học cách phân biệt giữa sự thật và ý kiến, giữa điều gì chứng minh được và điều gì chỉ có vẻ như thế; phân tích ý và lập dàn ý của bài đọc.

9.11 Luyện dịch 1-2 (6 tc)

9.11.1 Luyện dịch 1 (3 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Đây là môn học đầu tiên trong bốn cấp luyện dịch căn bản nhằm giúp sinh viên làm quen với kỹ năng dịch thuật, củng cố vốn ngữ pháp cần thiết và trang bị cho sinh viên một số nguyên tắc cơ bản về dịch câu. Các kiến thức căn bản được đưa vào giảng dạy trong môn học này gồm ngữ pháp tiếng Anh và vốn từ căn bản. Ngoài ra môn này còn giúp cho sinh viên làm quen với kỹ năng biên phiên dịch trên cơ sở dịch câu.

9.11.2 Luyện dịch 2 (3 tc)

Môn học trước: *Luyện dịch 1*

Môn tiên quyết: *không*

Đây là cấp lớp thứ hai trong bốn cấp luyện dịch căn bản nhằm giúp sinh viên tiếp tục làm quen với kỹ năng dịch thuật Anh-Việt và Việt-Anh, trang bị thêm cho sinh viên một số mẫu câu đặc biệt của cả hai ngôn ngữ để sinh viên có thể chuyển dịch từ ngôn ngữ nguồn (source language) sang ngôn ngữ mục tiêu (target language) một cách chính xác hơn nhằm giúp sinh viên, sau khi hoàn tất khóa học, có thể nắm vững các mẫu câu cần thiết cho việc dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại.

9.12 Luyện phát âm Anh -Mỹ (3 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách phát âm các âm trong tiếng Anh, cách nhấn giọng và ngữ điệu nhằm giúp sinh viên có thể nghe và phát âm đúng tiếng Anh. Môn học này cũng giúp sinh viên nắm bắt được hệ thống phát âm của tiếng Anh để có thể biết cách phát âm các từ mới.

9.13 Kỹ năng thuyết trình (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Hướng dẫn sinh viên các kỹ thuật chuẩn bị và thể hiện bài nói, bài thuyết trình trước công chúng. Môn học này cũng giúp sinh viên luyện tập khả năng tổ chức các cuộc tranh luận, thảo luận.

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC NGÔN NGỮ

9.14 Ngữ âm – Âm vị học (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên những lý thuyết cơ bản về hệ thống âm, âm vị, vai trò và quan hệ của âm vị trong ngôn ngữ, dấu nhấn, ngữ điệu...

9.15 Cú pháp – Hình thái học (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về cấu trúc từ, hình vị, phân loại hình vị và các đặc tính của hình vị, sự hình thành từ trong tiếng Anh, cấu trúc, phân tích các mẫu câu...

9.16 Ngữ nghĩa học (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về ngữ nghĩa học, các loại nghĩa, các tính chất, các mối quan hệ về nghĩa trong ngôn ngữ

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC VĂN HÓA VĂN HỌC

9.17 Văn hóa Anh – Mỹ (3 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức chung về lịch sử, đất nước, con người Anh và những cơ chế xã hội để tạo nên nét đặc thù nhằm phân tích những đặc điểm của nền văn minh Anh.

Cung cấp kiến thức tổng quát về việc hình thành và phát triển một đất nước và dân tộc dưới tên Hiệp Chúng Quốc. Các bài đọc khắc họa đặc điểm hình thành nên con người và văn hóa Mỹ.

CÁC MÔN THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH PHỤ QUẢN TRỊ KINH DOANH

9.18 Quản trị học (3 tc)

Môn học trước: Kinh tế vi mô

Môn tiên quyết: không

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng vào thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị: hoạch định tổ chức, giám đốc / điều hành và kiểm tra. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp.

9.19 Marketing căn bản (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý Marketing và ứng dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing; Môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp; Nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; Phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp.

9.20 Nguyên lý kế toán (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; Quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán; Trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán: nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

9.21 Kinh tế vi mô (3tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự vận hành của nền kinh tế thị trường. Môn học giới thiệu các khái niệm và các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung - cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến hành vi lựa chọn của các chủ thể trong nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo.

9.22 Tiền tệ ngân hàng (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Học phần này nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về tiền tệ và ngân hàng: bản chất, chức năng của tiền tệ; ngân hàng và hệ thống tài chính ngân hàng thương mại; thị trường tài chính - tiền tệ; các vấn đề cơ bản về tài chính quốc tế và hệ thống ngân hàng.

9.23 Nghiệp vụ văn phòng (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản trong nghiệp vụ thư ký văn phòng để sinh viên ngành Anh ngữ có thể làm việc hiệu quả và tự tin. Vì vậy trọng tâm môn học hướng tới việc cung cấp kiến thức, nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ Nghe -

Nói - Đọc - Viết thông qua những tình huống giống thực tế. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị nghiệp vụ thư ký như soạn thảo các loại đơn từ thư tín thương mại, cách giao tiếp trong văn phòng, cách tiếp chuyện qua điện thoại...

9.24 Quan hệ công chúng (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Môn học này giới thiệu những nguyên tắc cơ bản của Quan hệ công chúng (Public Relation -PR). Mục đích cung cấp những kiến thức nền tảng về PR mà từ đó có thể áp dụng vào thực tiễn. Sinh viên sẽ hiểu rõ PR sẽ đặt ở vị trí nào trong mối quan hệ liên quan với các lĩnh vực nghiên cứu nghề nghiệp khác; những nguyên tắc và lý thuyết nền tảng của PR và tìm hiểu xem chúng đã được phát triển như thế nào; hiểu rõ tầm quan trọng của truyền thông trong hoạt PR, những kỹ năng cơ bản cần thiết khi giao tiếp với giới truyền thông và các công cụ của PR.

10 Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình (dự kiến)

10.1 Giảng viên cơ hữu

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	Văn bằng cao nhất / ngành đào tạo	Môn học sẽ giảng dạy
1	Tào Văn	Ân	20/01/53	Tiến sỹ Ngôn ngữ học	Tiếng Việt thực hành
2	Nguyễn Lý Uy	Hân	01/10/71	Cử nhân	Tiếng Hoa

				Tiếng Hoa	
3	Lê Hồ	Hương	27/03/65	Thạc sỹ Tiếng Anh	Kỹ năng thuyết trình
4	Nguyễn Thị Xuân	Lan	21/02/76	Cử nhân Tiếng Anh	Ngôn ngữ
5	Nguyễn Thị Hoài	Minh	18/12/75	Thạc sỹ Tiếng Anh	Nghe nói
6	Đình Thị	Nga	12/08/70	Thạc sỹ Tiếng Anh	Ngữ pháp
7	Nguyễn Thúy	Nga	23/10/68	Thạc sỹ Tiếng Anh	Ngôn ngữ
8	Phan Thị Thu	Nga	01/10/71	Thạc sỹ Tiếng Anh	Viết
9	Trần Mỹ	Phương	10/01/78	Thạc sỹ Tiếng Anh	Môn tự chọn
10	Nguyễn Như	Quỳnh	08/02/76	Thạc sỹ Tiếng Anh	Nghe nói
11	Nguyễn Kim	Quý	20/10/72	Thạc sỹ	Đọc

			Tiếng Anh	
12	Trần Thiên Sơn	12/10/72	Cử nhân Tiếng Anh	Môn tự chọn
13	Lê Phương Thảo	01/01/75	Thạc sỹ Tiếng Anh	Viết
14	Nguyễn Vũ Phương Thảo	08/03/60	Cử nhân Tiếng Anh	Luyện phát âm
15	Lê Quang Trục	27/10/64	Thạc sỹ Tiếng Anh	Văn hóa, văn học Anh - Mỹ

10.2 Giảng viên thỉnh giảng

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	Văn bằng cao nhất / Ngành đào tạo	Đơn vị công tác	MÔN HỌC
1	Nguyễn Thị Thu	Hà	18/12/64	Thạc sỹ Ngôn ngữ	Học viện hành chính QG	Tiếng Việt thực hành
2	Lê Trung	Hoa	01/05/47	Tiến sỹ Ngôn ngữ	Viện KHXH Tp.HCM	Cơ sở ngôn ngữ

3	Thân Thị Đức	Đức	29/09/61	Thạc sỹ Tiếng Anh	Trường Dự bị ĐH	Ngôn ngữ
4	Nguyễn Quốc Bảo	Bảo	20/12/54	Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Ngôn ngữ
5	Nguyễn Đức Châu	Châu	02/61	Tiến sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Luyện dịch
6	Cao Kim Diệp	Diệp	01/11/60	Cử nhân Tiếng Anh	ĐH Sài Gòn	Văn hóa Anh-Mỹ
7	Bùi Thị Phương	Dung	24/11/63	Thạc sỹ Tiếng Anh	ĐH Sài Gòn	Viết
8	Nguyễn Thị Thanh	Hà	09/07/65	Thạc sỹ Tiếng Anh	ĐH Sư phạm TP.HCM	Nghe nói
9	Nguyễn Thị Hạnh	Hạnh	14/08/68	Thạc sỹ Tiếng Anh	ĐH Kinh Tế TP.HCM	Đọc hiểu

10	Sách An	Khang	09/06/79	Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Kỹ năng thuyết trình
11	Đình Trọng	Khánh	30/01/41	Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	PP giảng dạy
12	Lưu Vũ Xuân	Lan	08/11/74	Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Tâm lý
13	Đoàn Thị Phương	Lan	03/05/63	Cử nhân Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Đọc hiểu
14	Ngô Thị Bạch	Loan	06/10/63	Thạc sỹ Tiếng Anh	ĐH Bình Dương	Luyện dịch
15	Nguyễn Thị Thúy	Loan	02/01/77	Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Nghe nói

16	Hồ Xuân Mai		Tiến sỹ Ngôn ngữ	Viện nghiên cứu văn hóa	Ngôn ngữ đối chiếu
17	Đặng Thị Mỹ	01/04/46	Cử nhân Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Luyện dịch
18	Trần Hoàng Nam	20/05/58	Cử nhân Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Luyện dịch
19	Huỳnh Xuân Nhật	31/01/79	Thạc sỹ Tiếng Anh	Viện nghiên cứu GD – ĐH Sư phạm	Viết
20	Phạm Khắc Thông	22/10/55	Thạc sỹ Tiếng Anh	ĐH Công nghiệp Tp.HCM	Văn hóa Anh-Mỹ
21	Hoàng Thị Bích		Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy	Đọc hiểu

				tự do	
22	Nguyễn Ngọc Thảo	24/06/48	Cử nhân Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Đọc hiểu
2	Võ Thị Ngọc Thảo	27/06/72	Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Viết
24	Lê Thị Thanh	12/10/56	Tiến sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Văn học Anh Mỹ
25	Trương Thị Bích Thanh	03/01/63	Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Nghe nói
26	Lê Minh Thủy Phương	08/03/67	Cử nhân Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Nghe nói
27	Nguyễn Đình Thu	30/09/55	Tiến sỹ Tiếng	ĐH Sư	Luyện dịch

				Anh	phạm kỹ thuật TP.HCM	
28	Trần Đức Thuận	13/09/64	Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Luyện dịch	
30	Nguyễn Đông Phương Tiên		Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Nghe nói	
31	Phạm Văn Tùng	23/10/50	Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Nghe nói	
32	Hồ Thị Ngọc Trang	16/06/49	Cử nhân Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Văn học Anh Mỹ	
33	Nguyễn Minh Trang	13/09/61	Cử nhân Tiếng Anh	ĐH Bình Dương	Ngôn ngữ	
34	Nguyễn Ngọc Tuyền	11/05/65	Thạc sỹ Tiếng	Giảng	Luyện dịch	

			Anh	viên giảng dạy tự do	
35	Nguyễn Thị Yến Ngọc	30/07/56	Thạc sỹ Tiếng Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Văn học Anh Mỹ
36	Đặng Anh Tuấn		Thạc sỹ TIẾNG Anh	Giảng viên giảng dạy tự do	Văn hóa Anh-Mỹ
37	Nguyễn Trâm Trương Anh		Thạc sỹ Tiếng Anh	ĐH KHXH- NV TP.HCM	Văn học Anh Mỹ

11 TÀI LIỆU HỌC TẬP (*Dự Kiến*)

STT	MÔN	GIÁO TRÌNH	TÊN TÁC GIẢ	NĂM XB	NHÀ XB
1	Nghe nói 1 -2	Interactions 1 Listening (silver Edition)	Judith Tanka - Paul Most	2007	Mc Graw Hill

2	Nghe nói 3-4	Interactions 2 Listening (silver Edition)	Judith Tanka - Lida R. Baker	2007	Mc Graw Hill
3	Đọc hiểu 1	Interactions 1 Reading (silver Edition)	Elaine Kirn - Pamela Hartmann	2007	Mc Graw Hill
4	Đọc hiểu 2	Interactions 2 Reading (silver Edition)	Elaine Kirn - Pamela Hartmann	2007	Mc Graw Hill
5	Đọc hiểu 3	Mosaic 1 Reading (silver Edition)	Brenda Wegmann - miki Knezevic	2007	Mc Graw Hill
6	Đọc hiểu 4	College Reading Skills	Kathryn A. Blake	1989	Prentice Hall
7	Viết 1	Effective Academic Writing 1	Alice Savage - Masoud	2007	Oxford Universsity
8	Viết 2	Effective Academic Writing 1&2	Alice Savage - Masoud Shafiel	2005	Oxford Universsity Press
9	Viết 3	Mosaic 1 Writing (third edition) & College Writing			Mc Graw Hill

		Skills			
10	Luyện dịch 1	PP cơ bản dịch VA& Ngữ pháp	Nguyễn Thanh Long	2001	Nhà xuất bản đồng nai
11	Luyện dịch 2	Những mẫu câu AV- VA	Hà Văn Bửu	1999	Nhà xuất bản TPHCM
12	Ngữ âm âm vị	English Phonetics and Phonology	Peter Roach	2000	Cambridge
13	Văn hóa Anh	Britain	James O'Driscoll	1995	Oxford Universsity Press
14	Văn hóa Mỹ	Spotlight on the USA	Randee Falk	1993	Oxford American English
15	Luyện phát âm Anh Mỹ	Pronounce It Perfectly in English	Jean Yates	1995	Barronfs
16	Kỹ năng thuyết trình	Speech Communication	Paulette Dale, James C.Wolf	2000	Longman
17	Cơ sở ngôn ngữ học	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Thị Giáp	2003	Nhà xuất bản giáo dục

18	Ngữ pháp căn bản	Basic Grammar	TS. Phan Lê Hoa- Th.S Nguyễn. T. Hoài Minh - CN. Nguyễn Thị Xuân Lan	2003	Lưu hành nội bộ
19	Văn học Anh	Văn học Anh	TS. Lê Thị Thanh	2002	Lưu hành nội bộ
20	Văn học Mỹ	American Literature	TS. Lê Thị Thanh	2007	Nhà xuất bản giáo dục
21	Cú pháp hình thái	English Syntax And Morphology	Th.S Nguyễn Thúy Nga	2005	Lưu hành nội bộ
22	Ngữ nghĩa học	English Semantics & Pragmatics	Th.S Nguyễn Thúy Nga - Th.S Nguyễn Quốc Bảo	2006	Lưu hành nội bộ
23	Tiếng hoa căn bản 1	Tiếng Hoa căn bản 1	TS. Vương Khương Hải	2007	Lưu hành nội bộ
24	Tiếng hoa căn bản 2	Tiếng Hoa căn bản 2	TS. Vương Khương Hải	2007	Lưu hành nội bộ

25	Tiếng hoa căn bản 3	Tiếng Hoa căn bản 3	TS. Vương Khương Hải	2008	Lưu hành nội bộ
26	Tiếng hoa căn bản 4	Tiếng Hoa căn bản 4	TS. Vương Khương Hải	2008	Lưu hành nội bộ
27	Tiếng hoa căn bản 5	Tiếng Hoa căn bản 5	TS. Vương Khương Hải	2009	Lưu hành nội bộ

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT

12.1 Phòng học và phòng máy tính

- Tòa nhà trung tâm tại 97 Võ Văn Tần, Quận 3, TPHCM
- 38 Trần Khánh Dư, Quận 1, TP.HCM
- 448B Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TPHCM
- 116 Đinh Tiên Hoàng, Quận Bình Thạnh, TPHCM

12.2 Thư viện

Thư viện Trường rộng rãi thoáng mát đủ chỗ cho 200 sinh viên cùng học một lúc và có phòng đọc tham khảo cho giảng viên và cán bộ nghiên cứu. Thư viện được trang bị hệ thống máy tính để tra cứu, đọc tài liệu trong các đĩa CD, hệ thống máy tính nối mạng để sinh viên truy cập Internet miễn phí. Trường đang xây dựng thư viện điện tử giúp sinh viên truy cập thông tin, tư liệu từ các nơi...

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

NGOẠI NGỮ PHỤ

Sinh viên có thể nộp các chứng chỉ trình độ tiếng Pháp, tiếng Hoa, tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Tây Ban Nha để được miễn giảm ngoại ngữ. Sinh viên phải gửi bản sao có công chứng chậm nhất vào học kì thứ V của khóa học. Các chứng chỉ được xét miễn giảm như sau:

<i>Ngoại ngữ</i>	<i>Chứng chỉ</i>	<i>Học phần NN được miễn</i>	<i>Ghi chú</i>
Hoa	CCQG A	Tất cả các học phần Ngoại ngữ 2	
Pháp	CCQG A; CC Tiếng Pháp giai đoạn 1 do Idécaf cấp	Tất cả các học phần Ngoại ngữ 2	
Nhật	CCQG A; CC cấp do Japan Foundation cấp	Tất cả các học phần Ngoại ngữ 2	
Hàn	CC Tiếng Hàn sơ cấp do Viện Ngôn ngữ Hàn cấp	Tất cả các học phần Ngoại ngữ 2	
Tây Ban Nha	CC D.E.L.E sơ cấp do Viện Cervantes cấp	Tất cả các học phần Ngoại ngữ 2	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHỤ TRÁCH KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA